

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/DS-PT

Ngày: 23- 01-2026.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuận.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Cao Gia và ông Lê Trúc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Tiểu Linh Đan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 449/2025/DSPT ngày 13/11/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2025/DS-ST, ngày 04/9/2025 của TAND khu vực 6 - Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXPT- DS, ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Thanh Ph, sinh năm 1954, số căn cước công dân: 049054001537, địa chỉ: Thôn 01, xã LS, tỉnh Đắk Lắk. **Vắng mặt.**

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Ph: Chị Tô Thị Ngọc Dung, sinh năm 1996, số căn cước công dân: 066196012560, địa chỉ: Thôn HB 1, xã ĐL, tỉnh Đắk Lắk. **Có mặt**

- Bị đơn: Ông Trầm Minh Đ, sinh năm 1987, số căn cước công dân: 084087006354, địa chỉ: Thôn 3, xã LS, tỉnh Đắk Lắk. **Vắng mặt**

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đ: Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1963, số căn cước công dân: 082163012500, địa chỉ: Thôn 3, xã LS, tỉnh Đắk Lắk. **Có mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngô Thanh Ph trình bày:

Ngày 20/7/2024 anh Trầm Minh Đ vay của ông Ngô Thanh Ph 26.000.000 đồng, lãi thỏa thuận bằng miệng là 20%/năm, hạn 24/8/2024 trả cả gốc và lãi. Khi vay ông Đ có đưa cho ông Ph giữ 01 Căn cước công dân mang tên Trầm Minh Đ, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA899398 để làm tin. Tuy nhiên đến

hẹn trả nợ nhưng ông Đ đến nay vẫn chưa trả tiền cho ông Ph. Nay do vi phạm nghĩa vụ về thời hạn cam kết trả nợ nên ông Ph yêu cầu Tòa án buộc ông Đ trả cho ông Ph số tiền:

- Tiền gốc: 26.000.000 đồng.

- Tiền lãi của 26.000.000 đồng tiền gốc, mức lãi 20%/năm tính từ ngày vay đến khi ông Đ trả hết nợ. Tiền lãi tính đến ngày hôm nay là: 26.000.000 đồng x 414 ngày x 20%/năm = 5.855.000 đồng cho đến khi trả xong nợ gốc. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác và không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

- **Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:** Ngày 20/7/2024 anh Trầm Minh Đ vay của ông Ngô Thanh Ph 26.000.000 đồng đến nay chưa trả, nay ông Ph khởi kiện thì ông Đ đồng ý còn nợ của ông Ph 26.000.000 đồng. Đối với lãi suất và tiền lãi thì đề nghị Tòa án tính theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST, ngày 04/9/2025 của TAND khu vực 6 - Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 203, 220, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Thanh Ph. Buộc anh Trầm Minh Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Thanh Ph tổng cộng số tiền 30.238.000 đồng (*ba mươi triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc 26.000.000 đồng (*hai mươi sáu triệu đồng*), tiền nợ lãi đến hạn chưa trả 242.000 đồng (*hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả 3.996.000 đồng (*ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*)

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Trầm Minh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất 20%/năm tương ứng với số tiền 1.617.000 đồng (*một triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và tạm ứng án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

- Ngày 19/9/2025, bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 04/9/2025 của TAND khu vực 6 - Đắk Lắk.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn xuất trình giấy vay tiền bản gốc đề ngày 20/7/2024, thể hiện bị đơn vay 26.000.000 đồng, thời hạn đến ngày 24/8/2024, không ghi lãi suất. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận khoản vay, không biết về lãi suất, bị đơn chưa thanh toán khoản tiền nào; việc buộc trả 26.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ. Tuy nhiên, giấy vay không thể hiện thỏa thuận lãi suất, các bên không có chứng cứ chứng minh, nên án sơ thẩm áp dụng lãi trong hạn và quá hạn là không đúng. Cần áp dụng khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, xác định lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 25/8/2024 đến 04/9/2025, tiền lãi là 2.678.000 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là 28.678.000 đồng. Đối với việc giao giấy tờ làm tin, do các đương sự không yêu cầu giải quyết và không có kháng cáo nên được tách ra giải quyết bằng vụ án khác. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Minh Đ là bà Võ Thị Kim L, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 10/2025/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk về phần lãi suất. Buộc bị đơn ông Trần Minh Đ thanh toán cho ông Ngô Thanh Ph số tiền 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) và lãi suất 10%/năm kể từ ngày 25/8/2024 đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn đã được nộp trong thời hạn luật định và nộp tạm ứng án phí nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trần Minh Đ

[2.1] Về yêu cầu đòi 26.000.000 đồng tiền gốc vay của nguyên đơn: Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều thông nhất trình bày: Nguyên

đơn có cho bị đơn vay 26.000.000 đồng đến nay chưa trả, do vậy cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện đòi lại tiền gốc vay của nguyên đơn là có cơ sở đúng pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn đối với phần yêu cầu này.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn trình bày giấy vay tiền không ghi lãi suất, nhưng hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất 20%/năm. Tuy nhiên đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày không biết gì về tiền lãi, đề nghị Tòa xem xét lãi suất và tiền lãi theo quy định của pháp luật, nguyên đơn cũng không đưa ra được chứng cứ tài liệu nào khác để chứng minh có thỏa thuận về lãi suất, lẽ ra phải xác định đây là hợp đồng vay không có lãi và căn cứ khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự:

"4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác"

Nên bị đơn yêu cầu không tính lãi là không có cơ sở.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định vay có lãi và căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết về tiền lãi, buộc bị đơn phải chịu tiền lãi trong thời hạn vay và lãi suất chậm trả 150% lãi suất vay trong hạn là chưa chính xác, nên cần căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để tính lại phần lãi suất chậm trả (quá hạn) = Tiền nợ gốc 26.000.000 đồng x 10% x 374 ngày/365 ngày = 2.664.000 đồng; bị đơn không phải chịu tiền lãi trong thời hạn vay.

[2.3] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do bị đơn không phải chịu tiền lãi trong hạn nên án phí sơ thẩm cần tính lại cho phù hợp. Nguyên đơn phải chịu án phí trên phần yêu cầu không được chấp nhận, tuy nhiên, nguyên đơn là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH12, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Do vậy cấp sơ thẩm đã tuyên xử về án phí đúng pháp luật.

[3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, khoản 5 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán TANDTC;

Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 122, Điều 124, Điều 500, Điều 501, Điều 502, Điều 623, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 660 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Trầm Minh Đ, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 07/2025/DS-ST, ngày 04/9/2025 của TAND khu vực 6 - Đắk Lắk. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Thanh Ph

- Buộc bị đơn Trầm Minh Đ trả cho nguyên đơn ông Ngô Thanh Ph số tiền gồm: 26.000.000 đồng tiền gốc vay; Tiền lãi chậm trả : 2.664.000 đồng, tổng cộng 28.664.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Thanh Ph yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi 3.191.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị đơn Trầm Minh Đ phải chịu 1.433.000 đồng án phí DSST và không phải chịu án phí phúc thẩm. Nguyên đơn được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm.

- Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc, kiểm tra II-TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 6 - Đắk Lắk;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 6;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuận

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

